

Số: 851 /BC-BYT

Hà Nội, ngày 01 tháng 8 năm 2017

BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện Đề án Tổng thể xử lý chất thải y tế giai đoạn 2011-2015
và Kế hoạch giai đoạn tiếp theo**

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ.

Ngày 15/11/2011, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 2038/QĐ-TTg phê duyệt Đề án tổng thể xử lý chất thải y tế giai đoạn 2011-2015 và định hướng đến năm 2020 (sau đây gọi tắt là Đề án 2038). Tại Quyết định, Thủ tướng Chính phủ đã giao Bộ Y tế chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh tổ chức thực hiện có hiệu quả, đúng tiến độ các nội dung, nhiệm vụ của Đề án 2038, đồng thời tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện Đề án 2038, tổng hợp và báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Đến nay, Đề án đã kết thúc giai đoạn năm 2011- 2015 và đang triển khai thực hiện Đề án 2038 giai đoạn năm 2016 –năm 2020. Bộ Y tế đã có văn bản đề nghị UBND các tỉnh, thành phố, các Bộ, ngành liên quan và các đơn vị trực thuộc báo cáo kết quả thực hiện Đề án 2038 giai đoạn năm 2011- 2015 và xây dựng kế hoạch thực hiện giai đoạn 2016-2020. Trên cơ sở tổng hợp số liệu báo cáo của các địa phương, đơn vị, Bộ Y tế đã xây dựng Báo cáo Kết quả thực hiện Đề án 2038 giai đoạn 2011-2015 và Kế hoạch thực hiện Đề án 2038 giai đoạn 2016-2020 gồm các nội dung sau:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐỀ ÁN 2038 GIAI ĐOẠN 2011-2015

1. Về quản lý, chỉ đạo và ban hành cơ chế chính sách

- Thành lập Ban Chỉ đạo trung ương về bảo vệ môi trường y tế do Bộ trưởng Bộ Y tế làm Trưởng ban, các thành viên Ban Chỉ đạo là đại diện Lãnh đạo cấp Vụ của các Bộ liên quan gồm: Tài nguyên và Môi trường, Khoa học và Công nghệ, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư... Mục đích của việc thành lập Ban Chỉ đạo liên ngành là nhằm tăng cường sự phối hợp liên ngành trong công tác chỉ đạo triển khai thực hiện các nội dung về bảo vệ môi trường trong các cơ sở y tế bao gồm cả việc xử lý triệt để tình trạng ô nhiễm môi trường nghiêm trọng theo Quyết định số 1788/QĐ-TTg phê duyệt Kế hoạch xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng đến 2020.

Tổ chức hội nghị triển khai Đề án 2038 tại miền Bắc và miền Nam với thành phần tham dự gồm đại diện các Bộ, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Sở Y tế, Sở Tài nguyên và Môi trường của 64 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các đơn vị y tế. Bộ Y tế cũng

có văn bản hướng dẫn các địa phương và các đơn vị y tế trực thuộc Bộ Y tế triển khai thực hiện Đề án.

- Bổ sung các quy định chi tiết về quản lý chất thải y tế vào Luật Bảo vệ môi trường 2014 và Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ quy định về quản lý chất thải và phế liệu.

- Ban hành Quyết định 170/QĐ-TTg ngày 08/02/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Quy hoạch tổng thể hệ thống xử lý chất thải rắn y tế nguy hại đến năm 2025” và 05 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch quản lý chất thải rắn vùng liên tỉnh và vùng lưu vực sông.

- Ban hành Thông tư số 31/2013/TT-BYT ngày 15/10/2013 của Bộ Y tế quy định về quan trắc tác động môi trường từ hoạt động khám bệnh, chữa bệnh của bệnh viện để tăng cường giám sát môi trường tại các cơ sở y tế.

- Ban hành Thông tư liên tịch số 48/2014/TTLT-BYT-BTNMT ngày 22/12/2014 của Bộ Y tế và Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn phối hợp thực hiện quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường đối với cơ sở y tế nhằm tăng cường sự chỉ đạo, phối hợp liên ngành giữa các cơ quan, đơn vị thuộc ngành Y tế và Tài nguyên và Môi trường về bảo vệ môi trường cơ sở y tế.

- Ban hành Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT ngày 31/12/2015 của Bộ Y tế và Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý chất thải y tế (thay thế Quyết định số 43/2007/QĐ-BYT của Bộ Y tế ban hành quy chế quản lý chất thải y tế). Đây là Thông tư quy định toàn bộ quá trình quản lý chất thải y tế khâu phát sinh đến xử lý chất thải y tế và các mô hình xử lý chất thải y tế phù hợp. Thông tư cũng quy định cụ thể trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác quản lý chất thải y tế. Thông tư này ban hành đã tháo gỡ được những khó khăn trong công tác quản lý chất thải y tế, đặc biệt là đối với việc xử lý chất thải theo mô hình cụm và việc quản lý chất thải tại các cơ sở quy mô nhỏ.

- Ban hành QCVN 02:2012-BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lò đốt chất thải rắn y tế và QCVN 55:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị hấp chất thải y tế lây nhiễm.

- Ban hành Chỉ thị về tăng cường công tác quản lý chất thải y tế trong bệnh viện (Chỉ thị số 05/CT-BYT ngày 06/7/2015 của Bộ Y tế).

- Ban hành Kế hoạch truyền thông về quản lý chất thải y tế giai đoạn 2017-2021 của Bộ Y tế và hướng dẫn triển khai thực hiện trên toàn quốc.

- Hiện nay, Bộ Tài nguyên và Môi trường cũng đang chủ trì, phối hợp với Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung và xây dựng mới một số quy chuẩn kỹ thuật quốc gia liên quan đến xử lý chất thải y tế để phù hợp với Luật Bảo vệ môi trường 2014 và tình hình thực tiễn.

- Ngoài ra, xác định được khó khăn lớn nhất trong công tác quản lý chất thải y tế là thiếu kinh phí cho việc đầu tư hệ thống xử lý chất thải y tế, Bộ Y tế đã tiến hành khảo sát và trình Thủ tướng Chính phủ cho phép xây dựng cơ chế chính sách đặc thù về xử lý chất thải y tế. Đến nay Bộ Y tế đã hoàn thành dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định về Cơ

chế xử lý nước thải y tế nhằm huy động nhà đầu tư tư nhân tham gia vào xây dựng và vận hành, cung cấp dịch vụ xử lý nước thải y tế. Dự thảo đang được gửi xin ý kiến các Bộ lần 2 và sẽ hoàn thiện, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành trong quý 3 năm 2017.

2. Kết quả thực hiện Đề án 2038

2.1. *Kiến toàn hệ thống tổ chức, chức năng, nhiệm vụ và nâng cao năng lực của các đơn vị thực hiện công tác quản lý môi trường y tế từ trung ương đến địa phương*

Ban hành Nghị định số 63/2012/NĐ-CP ngày 31/8/2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế trong đó xác định rõ Cục quản lý môi trường y tế là đơn vị chủ trì thực hiện công tác quản lý chất thải y tế (nay là Nghị định số 75/2017/NĐ-CP ngày 20/6/2017 của Chính phủ).

Ban hành Thông tư liên tịch số 51/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 11/12/2015 của Bộ Y tế và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Y tế thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, trong đó xác định rõ Sở Y tế là đơn vị chủ trì thực hiện công tác quản lý chất thải y tế ở địa phương.

Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT ngày 31/12/2015 của Bộ Y tế và Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định cụ thể trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác quản lý chất thải y tế, trách nhiệm của Bộ Y tế, Bộ Tài nguyên và Môi trường, UBND các cấp, Sở Y tế, Sở Tài nguyên và Môi trường. Đặc biệt quy định trách nhiệm của cơ sở y tế phải phân công 01 lãnh đạo đơn vị và 01 khoa, phòng, bộ phận/cán bộ chuyên trách chịu trách nhiệm chính về quản lý chất thải y tế của cơ sở y tế.

- Các địa phương đã lồng ghép việc triển khai các nhiệm vụ quản lý chất thải y tế vào chiến lược, quy hoạch phát triển của địa phương.

- Ban hành tài liệu hướng dẫn kỹ thuật về quản lý chất thải y tế nhằm giúp các cơ sở y tế quản lý tốt chất thải y tế

- Ban hành các Khung chương trình và Tài liệu đào tạo liên tục về quản lý chất thải y tế và đã đào tạo gần 6.000 cán bộ chủ chốt liên quan đến quản lý chất thải y tế của các Sở Y tế, các cơ sở y tế trên toàn quốc.

- Xây dựng chương trình và giáo trình đào tạo về quản lý chất thải y tế và áp dụng giảng dạy chính quy tại trường đại học ngành Y; đào tạo hơn 300 giảng viên trung ương và tuyển tỉnh về quản lý chất thải y tế.

2.3. *Đầu tư, tài chính*

Theo báo cáo của Bộ Tài chính, kinh phí bố trí thực hiện Đề án 2038 giai đoạn 2011-2015 như sau:

- Bố trí kinh phí từ nguồn chi sự nghiệp môi trường của Bộ Y tế: 42.630 triệu đồng để triển khai thực hiện các nhiệm vụ bảo vệ môi trường liên quan đến quản lý chất thải y tế.

- Bố trí kinh phí để triển khai thực hiện Dự án Hỗ trợ xử lý chất thải bệnh viện vay vốn Ngân hàng Thế giới giai đoạn 2011-2019: Tổng mức đầu tư là 3.022,5 tỷ đồng (trong đó: vốn trong nước là 97,5 tỷ đồng, vốn ngoài nước là 2,925 tỷ đồng). Đến hết năm 2015, lũy kế vốn bố trí cho Dự án là 416,6 tỷ đồng (trong đó: vốn trong nước là 9 tỷ đồng, vốn ngoài nước cấp phát từ ngân sách trung ương là 407,6 tỷ đồng). Dự án này bên cạnh hỗ trợ một phần kinh phí (khoảng 9 triệu đô la Mỹ) để xây dựng chính sách và tăng cường năng lực thực thi chính sách về quản lý chất thải y tế, còn dành phần lớn kinh phí (khoảng 134 triệu đô la Mỹ) để đầu tư xây dựng hệ thống xử lý chất thải y tế cho hơn 200 bệnh viện trên toàn quốc.

- Bố trí kinh phí để đầu tư hệ thống xử lý chất thải y tế, khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường nghiêm trọng cho các cơ sở y tế trong danh sách cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng theo Quyết định 64/2003/QĐ-TTg ngày 22/4/2003 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định 1788/QĐ-TTg ngày 01/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ.

- Ngoài ra, các dự án đầu tư xây dựng các bệnh viện cũng có hạng mục xử lý chất thải.

Tại Quyết định phê duyệt Đề án tổng thể về xử lý chất thải y tế không quy định tổng nguồn vốn thực hiện Đề án mà chỉ quy định các nguồn vốn thực hiện. Các Bộ ngành, địa phương, đơn vị căn cứ vào Đề án này để xây dựng dự án đầu tư hệ thống xử lý chất thải y tế cho các cơ sở y tế công lập thuộc thẩm quyền quản lý để phù hợp với phân cấp quản lý đầu tư hiện hành. Do đó trong quá trình thực hiện còn gặp nhiều khó khăn về nguồn vốn. Theo kết quả tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện Đề án của các địa phương, nhu cầu đầu tư kinh phí để xây dựng mới hoặc cải tạo nâng cấp hệ thống xử lý chất thải y tế là rất lớn, cụ thể:

+ Về nhu cầu đầu tư xây mới hoặc nâng cấp cải tạo hệ thống xử lý nước thải y tế: 509 cơ sở y tế đề xuất xây mới hoặc cải tạo, nâng cấp hệ thống xử lý nước thải y tế (trong đó 14 bệnh viện tuyến trung ương, 344 bệnh viện tuyến tỉnh và 151 cơ sở dự phòng tuyến tỉnh, huyện).

+ Về nhu cầu đầu tư xử lý chất thải y tế nguy hại:

- Đầu tư xử lý theo mô hình tập trung: 30 mô hình xử lý tập trung.
- Đầu tư xử lý theo mô hình cụm cơ sở y tế: 127 mô hình cụm.
- Đầu tư xử lý theo mô hình tại chỗ: 131 (bệnh viện: 113, cơ sở dự phòng: 18).
- Cải tạo, nâng cấp xử lý chất thải y tế nguy hại tại chỗ: 41 (bệnh viện: 32, cơ sở dự phòng: 9).

Để triển khai thực hiện Đề án 2038, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Y tế, UBND tỉnh, thành phố đã ưu tiên bố trí kinh phí để đầu tư hệ thống xử lý chất thải y tế cho các cơ sở y tế. Tuy nhiên, trong bối cảnh nguồn ngân sách còn hạn hẹp và nhu cầu đầu tư, cải tạo, nâng cấp hệ thống xử lý chất thải y

tế còn quá lớn do vậy chưa đáp ứng được yêu cầu thực tế. Đây là một trong những nguyên nhân chính dẫn đến chưa đạt mục tiêu của Đề án, đặc biệt là về mục tiêu xử lý nước thải y tế.

2.4. Kết quả thực hiện về khoa học và công nghệ

- Thẩm định, giám định phục vụ công tác chuyển giao một số công nghệ xử lý chất thải y tế cho các cơ sở y tế và cơ sở y tế xử lý chất thải y tế y tế tại Việt Nam gồm: Công nghệ lò đốt rác thải y tế kiểu đáy nóng kết hợp phương pháp tối ưu nhiệt bằng mô phỏng CFD, hãng Addfield, Vương Quốc Anh; Lò đốt chất thải rắn y tế của Công ty Cổ phần Tập đoàn INDEVCO.

- Công bố 34 TCVN thuộc lĩnh vực xử lý chất thải y tế trong đó giai đoạn 2011-2015 gồm 17 TCVN về các phương pháp phân tích chất thải và 17 TCVN về xử lý chất thải y tế.

- Xây dựng 02 chương trình nghiên cứu khoa học: Chương trình “Nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ tiên tiến phục vụ bảo vệ và chăm sóc sức khỏe cộng đồng”, trong đó có nội dung nghiên cứu các giải pháp và quy trình kỹ thuật để dự phòng có hiệu quả các bệnh mới phát sinh, bệnh truyền nhiễm mới nổi, tái nổi, bệnh do yếu tố môi trường và Chương trình “Nghiên cứu khoa học và công nghệ phục vụ bảo vệ môi trường và phòng tránh thiên tai”, trong đó có nội dung nghiên cứu công nghệ, vật liệu, chế phẩm mới, tiên tiến để xử lý ô nhiễm môi trường.

- Ban hành tài liệu Hướng dẫn áp dụng công nghệ xử lý nước thải y tế và Hướng dẫn áp dụng công nghệ không đốt thân thiện môi trường để xử lý chất thải rắn y tế, nhằm giúp các cơ sở y tế quản lý tốt chất thải y tế và lựa chọn công nghệ xử lý chất thải phù hợp với khả năng tài chính của cơ sở y tế và đảm bảo quy chuẩn quốc gia về môi trường.

- Về mô hình/hình thức xử lý chất thải y tế

* Đối với xử lý chất thải rắn y tế: có 3 hình thức xử lý chất thải rắn y tế hiện đang được áp dụng, gồm:

(i) Xử lý tập trung: Tại các thành phố, các khu đô thị lớn hoặc những nơi sẵn có các doanh nghiệp xử lý chất thải nguy hại, chất thải rắn y tế cùng các loại chất thải rắn nguy hại khác được thu gom và tập trung lại để xử lý tại một nhà máy hoặc một cơ sở xử lý có đủ điều kiện đảm bảo xử lý một cách triệt để không gây ô nhiễm môi trường. Đây là những mô hình đang phát huy hiệu quả, tiết kiệm chi phí đầu tư, vận hành.

(ii) Xử lý theo cụm: Một cơ sở y tế ở trung tâm cụm thực hiện thu gom và xử lý chất thải y tế cho một số cơ sở y tế lân cận xung quanh. Hình thức này hiện đang được áp dụng khá phổ biến tại các tỉnh, đặc biệt phù hợp cho việc xử lý chất thải y tế đối với các cơ sở y tế quy mô nhỏ và có khoảng cách gần nhau.

(iii) Xử lý tại chỗ: Đối với những nơi chưa có cơ sở xử lý tập trung hoặc xử lý theo cụm hoặc tại các tỉnh miền núi, vùng sâu, vùng xa, điều kiện đi lại khó khăn hiện đang áp dụng hình thức xử lý chất thải y tế tại chỗ bằng các phương pháp phù hợp với điều kiện của cơ sở.

* Đối với xử lý nước thải y tế: Có 2 hình thức xử lý nước thải y tế, gồm:

(i) Xử lý tại chỗ: Đây là hình thức xử lý nước thải y tế chủ yếu tại hầu hết các cơ sở y tế. Nước thải y tế được thu gom và xử lý tại cơ sở y tế bằng công trình/hệ thống xử lý nước thải y tế, bảo đảm xử lý nước thải đạt quy chuẩn kỹ thuật về môi trường trước khi xả thải.

(ii) Xử lý theo cụm: Hình thức này rất ít được áp dụng, chỉ áp dụng đối với một số cơ sở y tế được xây dựng liền kề nhau. Nước thải y tế phát sinh từ các cơ sở y tế này được thu gom và xử lý tập trung bằng công trình xử lý nước thải y tế của một cơ sở y tế trong cụm, bảo đảm xử lý nước thải y tế đạt quy chuẩn kỹ thuật về môi trường trước khi xả thải.

- Xây dựng thí điểm các mô hình xử lý chất thải y tế phù hợp với cơ sở y tế quy mô phát thải nhỏ; Mô hình áp dụng công nghệ không đốt thân thiện với môi trường để xử lý chất thải rắn y tế; Mô hình quản lý, tái chế chất thải y tế; Mô hình cơ sở y tế xanh-sạch-đẹp.

2.5. Kết quả thực hiện về truyền thông

- Ban hành Kế hoạch truyền thông về quản lý chất thải y tế của Bộ Y tế giai đoạn 2017-2021.

- Xây dựng các tài liệu truyền thông phát tới các cơ sở y tế;

- Thực hiện truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm nâng cao nhận thức, sự ủng hộ và chung tay của các cấp chính quyền, cơ quan truyền thông và cộng đồng, người bệnh để bảo vệ môi trường trong các cơ sở y tế.

- Tổ chức cuộc thi tìm hiểu về quản lý chất thải, bảo vệ môi trường cơ sở y tế và khuyến khích các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia.

2.6. Kết quả thực hiện các dự án ưu tiên

Tại Quyết định số 2038/QĐ-TTg ngày 15/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ giao triển khai 04 dự án ưu tiên gồm: (i) Dự án Đầu tư hệ thống xử lý chất thải y tế cho các cơ sở y tế công lập bảo đảm đạt tiêu chuẩn môi trường do Bộ Y tế và UBND tỉnh chủ trì thực hiện; (ii) Đề án Quy hoạch tổng thể hệ thống xử lý chất thải rắn y tế nguy hại do Bộ Xây dựng chủ trì thực hiện; (iii) Dự án Tăng cường năng lực của các cơ quan chuyên môn của ngành Y tế về quan trắc môi trường và đánh giá tác động của môi trường đến sức khỏe do Bộ Y tế chủ trì thực hiện; (iv) Đề án Nghiên cứu khoa học nhằm tăng cường ứng dụng và chuyển giao công nghệ xử lý chất thải y tế tiên tiến, thân thiện với môi trường và phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế, xã hội do Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì thực hiện. Kết quả triển khai cụ thể như sau:

a) Dự án “Đầu tư hệ thống xử lý chất thải y tế cho các cơ sở y tế công lập bảo đảm đạt tiêu chuẩn môi trường”

Ngay sau khi Đề án được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Bộ Y tế đã thành lập Tổ Xây dựng dự án để giúp Bộ Y tế xây dựng “Đầu tư hệ thống xử lý chất thải y tế cho các cơ sở y tế công lập bảo đảm đạt tiêu chuẩn môi trường”. Tuy nhiên trong quá trình xây dựng Dự án, có một số điểm chưa phù hợp với phân cấp quản lý đầu tư theo các quy định hiện hành vì Bộ Y tế chỉ có thể làm chủ quản/chủ đầu tư với các tiểu dự án của các đơn vị trực thuộc Bộ, còn các cơ sở y tế thuộc địa phương, thẩm quyền quyết định đầu tư và chủ đầu tư thuộc

về UBND các tỉnh, thành phố. Trên cơ sở tham vấn ý kiến của Bộ liên quan, Bộ Y tế đã chuyển thành xây dựng “Đề án đầu tư xây dựng hệ thống xử lý chất thải cho các cơ sở y tế công lập bảo đảm đạt tiêu chuẩn môi trường”. Trên cơ sở Đề án được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, các địa phương, đơn vị sẽ căn cứ vào Đề án này để xây dựng dự án đầu tư xây dựng hệ thống xử lý chất thải cho các cơ sở y tế công lập của từng địa phương, đơn vị và triển khai thực hiện.

Bộ Y tế đã dự kiến đưa Đề án “Đầu tư hệ thống xử lý chất thải y tế cho các cơ sở y tế công lập bảo đảm đạt tiêu chuẩn môi trường” vào Chương trình công tác năm 2014 của Chính phủ. Tuy nhiên, tại cuộc họp với các Vụ, Cục, Tổng cục, Thanh tra Bộ thuộc Bộ Y tế và đại diện Lãnh đạo Vụ Khoa giáo - Văn xã (Văn phòng Chính phủ) về việc rà soát các Đề án trong chương trình công tác năm 2013 và phê duyệt Danh mục Đề án trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ năm 2014 đã thống nhất không đưa Đề án “Đầu tư hệ thống xử lý chất thải y tế cho các cơ sở y tế công lập bảo đảm đạt tiêu chuẩn môi trường” vào Chương trình công tác năm 2014 của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Trên cơ sở Quyết định số 2038/QĐ-TTg ngày 15/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố sẽ xây dựng Đề án/dự án đầu tư hệ thống xử lý chất thải y tế cho các cơ sở y tế công lập trên địa bàn nhằm đạt mục tiêu của Đề án 2038.

Bộ Y tế cũng đã chủ động xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ và được Thủ tướng Chính phủ giao triển khai thực hiện Dự án Hỗ trợ xử lý chất thải bệnh viện vay vốn ưu đãi của Ngân hàng Thế giới, với tổng kinh phí là 155 triệu USD. Dự án dành phần lớn kinh phí để đầu tư xây dựng hệ thống xử lý chất thải rắn y tế, nước thải y tế cho khoảng 250 bệnh viện quy mô lớn (từ 200 giường bệnh trở lên) và một số bệnh viện trong danh sách cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng theo Quyết định 1788/QĐ-TTg. Bên cạnh đó, Bộ Y tế cũng đã đề xuất hỗ trợ kinh phí từ nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường để đầu tư xây dựng mô hình xử lý chất thải y tế cho một số bệnh viện trực thuộc Bộ Y tế. Đồng thời, Bộ Y tế đã huy động một số nguồn vốn khác như KfW, JICA, ADB, UNDP... và nguồn xã hội hóa khác để hỗ trợ đầu tư xây dựng hệ thống xử lý chất thải y tế cho các cơ sở y tế.

Về kết quả thực hiện Dự án tại các địa phương, theo số liệu tổng hợp báo cáo của các địa phương, chỉ có 28/52 tỉnh, thành phố đã xây dựng và phê duyệt đề án/dự án/kế hoạch quản lý chất thải y tế trên địa bàn tỉnh nhằm thực hiện Đề án 2038. Tuy nhiên có tới gần một nửa số tỉnh phê duyệt muộn (năm 2014 và 2015). Như vậy việc các địa phương chưa phê duyệt Kế hoạch/Đề án của tỉnh đã ảnh hưởng không nhỏ đến việc bố trí nguồn vốn và chỉ đạo triển khai thực hiện.

b) Đề án “Quy hoạch tổng thể hệ thống xử lý chất thải rắn y tế nguy hại”

Bộ Xây dựng đã chủ trì, phối hợp với Bộ Y tế, các Bộ, ngành liên quan và UBND tỉnh, thành phố xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể hệ thống xử lý chất thải y tế nguy hại đến năm 2025 tại theo Quyết định 170/QĐ-TTg ngày 08/02/2012. Đến nay đã có 55/63 tỉnh thành đã tổ chức lập và phê duyệt quy hoạch quản lý chất thải rắn, còn lại một số địa phương đang lập quy hoạch. Trong giai đoạn 2011-2015, có 05 đồ án

quy hoạch quản lý chất thải rắn vùng liên tỉnh và vùng lưu vực sông được phê duyệt bao gồm: Quy hoạch quản lý CTR lưu vực sông Cầu đến năm 2020; Quy hoạch quản lý CTR lưu vực sông Đòng Nai đến năm 2030; Quy hoạch quản lý CTR lưu vực sông Nhuệ - Đáy đến năm 2030; Quy hoạch xử lý CTR Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn 2050; Quy hoạch quản lý chất thải rắn vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ đến năm 2030.

Trên cơ sở Quyết định phê duyệt quy hoạch quản lý chất thải rắn, các địa phương triển khai tổ chức thực hiện theo quy hoạch như lập dự án đầu tư xây dựng, kêu gọi, huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng các cơ sở xử lý CTR bao gồm CTR y tế thông thường.

c) Dự án “Tăng cường năng lực của các cơ quan chuyên môn của ngành Y tế về quan trắc môi trường và đánh giá tác động của môi trường tới sức khỏe”.

Bộ Y tế đã tiến hành khảo sát đánh giá thực trạng và nhu cầu về tăng cường năng lực của các cơ quan chuyên môn của ngành Y tế về quan trắc môi trường và đánh giá tác động của môi trường tới sức khỏe. Do không có nguồn kinh phí để triển khai dự án độc lập, Bộ Y tế đã lồng ghép triển khai nội dung này trong các chương trình, dự án đã và đang triển khai cụ thể:

- Dự án “Hỗ trợ xử lý chất thải bệnh viện” vay vốn của Ngân hàng Thế giới: Hỗ trợ mua trang thiết bị quan trắc môi trường y tế cho 4 viện khu vực chuyên ngành gồm Viện Sức khỏe nghề nghiệp, Viện Y tế công cộng Hồ Chí Minh, Viện Pasteur Nha Trang, Viện Vệ sinh dịch tễ Tây Nguyên; Tổ chức tập huấn cho tất cả các cán bộ làm công tác quan trắc môi trường y tế của 4 Viện khu vực chuyên ngành, 63 Trung tâm y tế dự phòng tỉnh, thành phố, 7 Trung tâm Sức khỏe lao động và Vệ sinh môi trường tỉnh; Xây dựng sổ tay hướng dẫn kỹ thuật quan trắc môi trường y tế để làm tài liệu đào tạo và cấp phát cho các đơn vị.

- Dự án Hỗ trợ phát triển hệ thống y tế dự phòng và một số dự án cũng hỗ trợ mua sắm một số trang thiết bị xét nghiệm cho các Trung tâm y tế dự phòng tỉnh trong đó có cả các thiết bị phục vụ quan trắc môi trường.

- Hàng năm, Bộ Y tế đều bố trí kinh phí từ nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường để thực hiện quan trắc, giám sát môi trường tại một số cơ sở y tế tuyến trung ương, tỉnh, huyện; Tổ chức các hội thảo/tập huấn chuyên đề về quan trắc môi trường y tế.

d) Đề án “Nghiên cứu khoa học nhằm tăng cường ứng dụng và chuyển giao công nghệ xử lý chất thải y tế tiên tiến, thân thiện với môi trường và phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế, xã hội”

Bộ Khoa học và công nghệ đã tiến hành nghiên cứu, rà soát các văn bản hiện hành, tổng hợp thông tin từ các Chương trình khoa học và công nghệ, nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã và đang triển khai; Khảo sát thực trạng xử lý nước thải y tế tại một số cơ sở y tế. Qua đó, Bộ khoa học và Công nghệ báo cáo, xin phép và được Thủ tướng Chính phủ cho phép được lồng ghép các nội dung theo sự phân công thuộc Đề án 2038 vào các Chương trình đã và sẽ được phê duyệt nhằm hạn chế hình thành các chương trình mới có thể phát sinh kinh

phí và bộ máy tổ chức trong điều kiện nền kinh tế nước ta còn gặp nhiều khó khăn như hiện nay.

2.7. Kết quả xử lý chất thải y tế

Kết quả tổng hợp số liệu báo cáo của 52 tỉnh, thành phố và các đơn vị trực thuộc Bộ Y tế, nhìn chung tỷ lệ xử lý chất thải rắn y tế giai đoạn 2011-2015 cơ bản đạt mục tiêu Đề án 2038 (trừ tuyến tỉnh). Tỷ lệ xử lý nước thải y tế tại tuyến trung ương và tuyến huyện chưa đạt mục tiêu Đề án. Kết quả cụ thể như sau:

a) Về xử lý nước thải y tế

43,5% cơ sở y tế tuyến trung ương; 64,1% cơ sở y tế tuyến tỉnh; 66,5% cơ sở y tế tuyến huyện; 13,7% trạm y tế xã, phường, thị trấn thực hiện xử lý nước thải y tế đạt quy chuẩn kỹ thuật về môi trường. Các cơ sở y tế còn lại chưa có hệ thống xử lý nước thải hoặc hệ thống xử lý nước thải đã quá tải, xuống cấp, chưa bảo đảm xử lý nước thải y tế đạt quy chuẩn kỹ thuật về môi trường.

b) Về xử lý chất thải rắn y tế:

94,2% cơ sở y tế tuyến trung ương; 78,3% cơ sở y tế tuyến tỉnh; 79,4% cơ sở y tế tuyến huyện; 24,9% trạm y tế xã, phường, thị trấn thực hiện xử lý chất thải rắn y tế đạt yêu cầu về môi trường. Các cơ sở y tế còn lại cũng đã thực hiện thu gom, xử lý chất thải rắn y tế, tuy nhiên phương pháp xử lý chưa bảo đảm yêu cầu về môi trường như xử lý bằng lò đốt 1 buồng, đốt thủ công hoặc chôn lấp trong khuôn viên cơ sở y tế.

c) Về quản lý khí thải:

Hầu hết quá trình hoạt động khám bệnh, chữa bệnh, phòng bệnh, nghiên cứu khoa học, đào tạo không làm phát sinh khí thải y tế nguy hại. Một số ít các khoa, phòng xét nghiệm có phát sinh ít khí thải đều được thu gom và xử lý thông qua các tủ hút tại phòng xét nghiệm.

3. Hạn chế, yếu kém

3.1. Các cấp chính quyền tại các địa phương chưa thực sự quan tâm chỉ đạo xây dựng, phê duyệt và bố trí kinh phí để triển khai thực hiện Kế hoạch/Đề án quản lý chất thải y tế của địa phương để thực hiện Đề án 2038; Một số địa phương chưa thực hiện báo cáo kết quả triển khai Đề án đầy đủ và kịp thời, dẫn đến khó khăn trong việc hoạch định chính sách và đề xuất các giải pháp thực hiện hiệu quả để đạt mục tiêu của Đề án; Lãnh đạo cơ sở y tế chưa thực sự coi trọng công tác quản lý chất thải y tế của đơn vị.

3.2. Khó khăn về nguồn vốn:

Mục tiêu của Đề án đến năm 2020 là 100% các cơ sở y tế từ trung ương đến địa phương thực hiện xử lý chất thải y tế đạt tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường.

- Về xử lý chất thải rắn y tế: Giai đoạn đến 2015, các cơ sở tuyến tỉnh chưa đạt mục tiêu Đề án. Một số cơ sở y tế (chủ yếu là các bệnh viện tuyến huyện, bệnh viện tại các khu vực vùng sâu, vùng xa, miền núi...) thực hiện xử lý rác thải y tế bằng các phương pháp chưa đạt yêu cầu về môi trường.

- Về xử lý nước thải y tế: Giai đoạn đến 2015, chỉ có cơ sở y tế tuyến huyện, tuyến xã đạt mục tiêu về xử lý nước thải y tế. Các cơ sở chưa đạt mục tiêu Đề án đều là các cơ sở có quy mô phát thải lớn, có chi phí đầu tư cao.

Như vậy để đạt mục tiêu của Đề án ước tính cần kinh phí rất lớn cho việc đầu tư, xử lý chất thải y tế, đặc biệt là kinh phí đầu tư hệ thống xử lý nước thải y tế (khoảng 509 cơ sở y tế cần đầu tư mới hoặc cải tạo, nâng cấp hệ thống xử lý nước thải y tế, trong đó có 358 bệnh viện). Bên cạnh đó, sau khi xây dựng, hàng ngày các cơ sở y tế vẫn phải bố trí kinh phí cho vận hành công trình xử lý nước thải y tế thường xuyên và thuê các Công ty môi trường xử lý chất thải rắn y tế.

3.3. Khó khăn về cơ chế tài chính

Các cơ sở y tế công lập hầu hết là đơn vị không tự chủ hoàn toàn về tài chính, do đó kinh phí chủ yếu do ngân sách nhà nước bảo đảm. Đối với nguồn thu của đơn vị cũng chưa có quy định cụ thể về chi cho đầu tư, xử lý chất thải y tế. Giá viện phí hiện nay chưa tính đúng, tính đủ các chi phí cho xử lý chất thải y tế. Các cơ sở y tế đang gặp rất nhiều khó khăn trong việc tìm nguồn vốn đầu tư hệ thống xử lý chất thải y tế và hạch toán chi phí cho xử lý chất thải y tế.

3.4. Một số văn bản chính sách chưa được ban hành, sửa đổi phù hợp như: chưa có quy định chi tiết về quản lý chất thải thông thường, chất thải tái chế; chưa có quy định cụ thể về trách nhiệm đầu tư, bố trí kinh phí cho xử lý chất thải y tế của các địa phương; một số quy chuẩn kỹ thuật về môi trường chưa được sửa đổi phù hợp như QCVN 28:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải y tế chỉ quy định áp dụng tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, chưa quy định đối với các loại hình cơ sở y tế khác và một số chỉ tiêu về ô nhiễm môi trường trong nước thải y tế chưa phù hợp với thực tế và các quy định liên quan; chưa có quy chuẩn kỹ thuật về chôn lấp chất thải y tế nguy hại và một số các quy chuẩn khác.

3.5. Vấn đề lựa chọn công nghệ xử lý chất thải y tế thân thiện với môi trường và phù hợp với điều kiện thực tế của cơ sở y tế gặp nhiều khó khăn

Hiện chưa có phương án xử lý chất thải rắn y tế tối ưu để xử lý chất thải y tế tại các cơ sở y tế phù hợp nhất với điều kiện kinh tế, tập quán, văn hoá, xã hội của địa phương. Trên thế giới hiện đang áp dụng phổ biến công nghệ không đốt/công nghệ thân thiện với môi trường trong xử lý chất thải rắn y tế. Tại Việt Nam, phương pháp xử lý chất thải rắn y tế phổ biến hiện đang áp dụng tại các bệnh viện là công nghệ đốt, trong đó vẫn có lò đốt nhỏ. Ưu điểm của công nghệ này là xử lý triệt để tất cả chất thải lây nhiễm, chất thải giải phẫu... làm giảm đáng kể thể tích và khối lượng các loại chất thải. Tuy nhiên, theo nghiên cứu của Tổ chức Y tế thế giới, lò đốt nhỏ nếu không đạt tiêu chuẩn, không có điều kiện lắp đặt hệ thống xử lý khí thải hoặc xuống cấp sẽ có nguy cơ phát sinh khí thải độc hại (bao gồm cả dioxin/furan...). Tại Việt Nam, chưa thực hiện được việc đo nồng độ dioxin trong khí thải và phải gửi mẫu ra nước ngoài để đánh giá với chi phí rất cao.

Công nghệ không đốt không làm phát sinh dioxin hoặc furan nhưng không phù hợp để xử lý chất thải giải phẫu, chất thải hóa học và dược phẩm và không làm giảm tối đa thể tích chất thải, giá thành đầu tư khá cao.

II. KẾ HOẠCH GIAI ĐOẠN TIẾP THEO

Để bảo đảm mục tiêu xử lý chất thải y tế đến năm 2020 là 100% cơ sở y tế thực hiện xử lý chất thải y tế đạt quy chuẩn kỹ thuật về môi trường, Bộ Y tế đề xuất một số nhiệm vụ trọng tâm như sau:

1. Bộ Y tế trình Thủ tướng Chính phủ ban hành cơ chế về thuê xử lý nước thải y tế trong các cơ sở y tế công lập. Trong đó, nhà đầu tư tư nhân tham gia bỏ vốn để xây dựng mới (đối với cơ sở y tế chưa có hệ thống xử lý nước thải) hoặc cải tạo, nâng cấp hệ thống xử lý nước thải (đối với cơ sở y tế có hệ thống xử lý nước thải bị quá tải hoặc xuống cấp) và quản lý, vận hành hệ thống xử lý nước thải y tế trong một thời gian nhất định, sau đó bàn giao/chuyển giao lại cho cơ sở y tế để tự quản lý, vận hành hoặc hợp đồng để thuê quản lý, vận hành. Đây là một cơ chế có tính đột phá, nhằm tạo bước chuyển biến hiệu quả trong bối cảnh ngân sách nhà nước rất hạn hẹp và năng lực quản lý, vận hành hệ thống xử lý nước thải của các cơ sở y tế còn hạn chế.

2. Ngân sách nhà nước bảo đảm cho các cơ sở y tế không có nguồn thu hoặc có nguồn thu thấp để chi trả chi phí xử lý nước thải y tế và ưu tiên bố trí kinh phí đầu tư, xử lý chất thải y tế tại các cơ sở y tế có quy mô nhỏ, không thực hiện được việc thuê xử lý chất thải y tế.

3. Bộ Y tế phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường (Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì) xây dựng và ban hành các văn bản sau:

- Sửa đổi QCVN 28:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải y tế cho phù hợp với yêu cầu bảo vệ môi trường trong giai đoạn hiện nay và phù hợp với từng loại hình cơ sở y tế khác nhau.

- Sửa đổi QCVN 02:2012/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lò đốt chất thải rắn y tế.

- Ban hành mới Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lò vi sóng xử lý chất thải lây nhiễm; Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hồ chôn lấp chất thải nguy hại.

- Văn bản quy định về quản lý chất thải thông thường, chất thải tái chế và một số văn bản liên quan.

4. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố khẩn trương xây dựng, phê duyệt, bố trí kinh phí và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT ngày 31/12/2015 của Bộ Y tế, Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý chất thải y tế, bảo đảm việc xử lý chất thải y tế nguy hại trên địa bàn đạt quy chuẩn kỹ thuật về môi trường và đạt mục tiêu Đề án 2038 đến năm 2020. Trong đó ưu tiên xử lý chất thải y tế nguy hại theo mô hình tập trung hoặc mô hình cụm (trừ trường hợp đối với các khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa, hải đảo, khu vực khó khăn có thể áp dụng mô hình xử lý tại chỗ).

5. Lồng ghép việc triển khai các nhiệm vụ quản lý chất thải y tế vào các chiến lược, quy hoạch phát triển ngành, chiến lược, quy hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

6. Tiếp tục tăng cường đào tạo, truyền thông nâng cao nhận thức về quản lý chất thải y tế cho cán bộ y tế và các đối tượng có liên quan.

7. Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường tại các cơ sở y tế và tại các cơ sở xử lý chất thải y tế bên ngoài cơ sở y tế.

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Kiến nghị với Chính phủ

- Ban hành Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định về Cơ chế xử lý nước thải y tế.

- Chỉ đạo Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố bảo đảm kinh phí cho các cơ sở y tế không có nguồn thu hoặc có nguồn thu thấp để chi trả chi phí xử lý nước thải y tế và ưu tiên bố trí kinh phí đầu tư, xử lý chất thải y tế tại các cơ sở y tế có quy mô nhỏ, không thực hiện được việc thuê xử lý chất thải y tế

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng, bố trí kinh phí và tổ chức thực hiện Kế hoạch thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh; xây dựng và bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch/Đề án tổng thể xử lý chất thải y tế của địa phương giai đoạn đến năm 2020 để đạt mục tiêu của Đề án 2038.

2. Kiến nghị với các Bộ, ngành

2.1. *Bộ Kế hoạch và Đầu tư*: bố trí kinh phí chi đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện Đề án 2038.

2.2. *Bộ Tài chính*:

- Cân đối ngân sách nhà nước hàng năm để thực hiện Đề án 2038 theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn;

- Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính đối với các chính sách, dự án trong Đề án 2038;

- Phối hợp với Bộ Y tế xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định về Cơ chế xử lý nước thải y tế.

- Phối hợp với Bộ Y tế, Bộ Kế hoạch và Đầu tư kiểm tra, giám sát về tài chính trong quá trình thực hiện Đề án.

2.3. *Bộ Tư pháp*: Xem xét, thẩm định và trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định quy định về Cơ chế xử lý nước thải y tế.

2.4. *Bộ Tài nguyên và Môi trường*:

- Ban hành văn bản quy định cụ thể về quản lý chất thải thông thường, chất thải tái chế; sửa đổi các QCVN về xử lý chất thải cho phù hợp với Luật Bảo vệ môi trường 2014 và với điều kiện thực tế của đất nước.

- Hướng dẫn công nghệ xử lý chất thải y tế phù hợp với các loại hình cơ sở y tế, đặc thù của chất thải y tế và điều kiện thực tế của địa phương.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc vận chuyển, xử lý chất thải y tế bên ngoài cơ sở y tế.

- Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn, đào tạo, phổ biến pháp luật về quản lý chất thải y tế, bảo vệ môi trường cho Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị liên quan.

- Phối hợp với Bộ Y tế trong việc tổ chức thực hiện các nội dung, nhiệm vụ liên quan trong Đề án 2038.

2.5. Bộ Khoa học và Công nghệ:

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Y tế và các Bộ, ngành, địa phương liên quan nghiên cứu ứng dụng, xây dựng mô hình, công nghệ xử lý chất thải y tế thân thiện với môi trường và phù hợp với hoàn cảnh của các đơn vị y tế;

- Phối hợp với Bộ Y tế và các Bộ, ngành liên quan xây dựng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường y tế.

2.6. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương:

- Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch/Đề án tổng thể xử lý chất thải y tế của địa phương giai đoạn đến năm 2020.

- Bảo đảm kinh phí cho các cơ sở y tế không có nguồn thu hoặc có nguồn thu thấp để chi trả chi phí xử lý nước thải y tế và ưu tiên bố trí kinh phí đầu tư, xử lý chất thải y tế tại các cơ sở y tế có quy mô nhỏ, không thực hiện được việc thuê xử lý chất thải y tế.

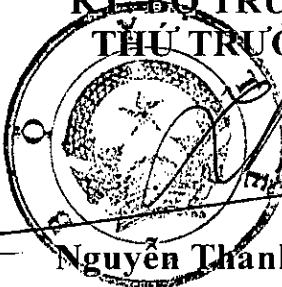
- Rà soát, lập danh sách cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng trên địa bàn (trừ cơ sở thuộc Bộ Quốc phòng) và biện pháp xử lý gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường tổng hợp, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định; Tổ chức xử lý cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng trên địa bàn.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra công tác quản lý chất thải y tế bên trong cơ sở y tế và việc vận chuyển, xử lý chất thải y tế bên ngoài cơ sở y tế trên địa bàn.

- Thực hiện báo cáo đầy đủ hằng năm về tình hình thực hiện Đề án 2038 về Bộ Y tế để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ./.

Nơi nhận :

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng (để phối hợp chỉ đạo);
- Các Bộ, ngành liên quan;
- Các UBND tỉnh, TP;
- Các Sở Y tế;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Y tế;
- Lưu VT, MT.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Thanh Long